

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-7-2024
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.
- Bà Dương Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Phúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Vân T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số B, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hoàng P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số B, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 5 năm 2024, Bản tự khai đề ngày 06 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Vân T trình bày: Bà và ông Huỳnh Hoàng P quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung. Vì nhận thấy vợ

chồng đã thật sự không còn tình cảm với nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Hoàng P.

Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung tên Huỳnh Tuệ N, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018; con đã sống với bà và do bà trực tiếp chăm sóc từ khi sinh ra cho đến nay. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuệ N và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Hoàng P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến trình bày hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt đề ngày 31/5/2024; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Vân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Hoàng P và có tranh chấp về quyền trực tiếp nuôi con, bị đơn hiện đang cư trú tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An theo Kết quả xác minh của Công an xã N, huyện T, tỉnh Long An. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[3] Về giao nộp và đánh giá chứng cứ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Vân T và ông Huỳnh Hoàng P, thấy rằng: Bà T và ông P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2019 đăng ký ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ông P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản đối với lời trình bày của bà T về mâu thuẫn vợ chồng nên Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông P có thực tế xảy ra như lời trình bày của bà T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P không thể đạt được mục đích của hôn nhân như quy định trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Thị Vân T đối với ông Huỳnh Hoàng P.

[5] Về con chung: Bà T và ông P có 01 con chung tên Huỳnh Tuệ N, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018. Xét thấy, cháu Tuệ N từ khi sinh ra vẫn do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng; hiện tại con chung vẫn đang phát triển bình thường, khỏe mạnh. Mặt khác, cháu Tuệ N là con gái nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cũng thuận tiện hơn và đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con. Đồng thời, ông P vắng mặt và không có ý kiến phản đối với yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Vân T giao con chung tên Huỳnh Tuệ N sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con hoặc cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung. Ông P không có ý kiến phản đối với lời trình bày này của bà T và cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[7.1] Buộc bà Phạm Thị Vân T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009502 ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; bà T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

[7.2] Ông Huỳnh Hoàng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 96, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Vân T về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” đối với ông Huỳnh Hoàng P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Vân T được ly hôn với ông Huỳnh Hoàng P.

Về nuôi con chung: Bà Phạm Thị Vân T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Tuệ N, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018. Ông Huỳnh Hoàng P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm

nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Buộc bà Phạm Thị Vân T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009502 ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; bà T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Ông Huỳnh Hoàng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Đề ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thị Hoàng Dung